

PHỤ LỤC 1.1
PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC
(Đảm bảo 32–33 tiết/tuần)

Khối 1, 2, 3: 32 tiết/tuần; Khối 4, 5: 33 tiết/tuần
Đã điều chỉnh để đồng nhất với kế hoạch tổng thể của nhà trường.

Môn học / HĐGD	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	11	10	8	7	7
Toán	4	5	5	5	5
TNXH/KHTN	2	2	2	2	2
Lịch sử – Địa lí	-	-	-	1	1
Đạo đức	1	1	1	1	1
Âm nhạc	1	1	1	1	1
Mỹ thuật	1	1	1	1	1
Tin học	-	-	2	2	2
Tiếng Anh	-	-	4	4	4
GDTC	2	2	2	2	2
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3
Tăng cường / đọc – viết – tính	6	6	3	4	4

PHỤ LỤC 1.2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC – TRẢI NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4-năm học 2025–2026, ký ngày 27 tháng 11 năm 2025)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

Tổ chức các hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm theo đúng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm mục tiêu phát triển **phẩm chất chủ yếu** (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các **năng lực cốt lõi** (tự chủ – tự học, giao tiếp – hợp tác, giải quyết vấn đề – sáng tạo) cho học sinh; đồng thời rèn luyện kỹ năng sống và năng lực công dân số phù hợp độ tuổi.

Bảo đảm tính thiết thực, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và đặc điểm học sinh của Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4; chú trọng tổ chức hoạt động gắn với thực tế địa phương, phát huy trải nghiệm của học sinh tại cả điểm chính và điểm lẻ Căn Cứ.

Tổ chức khoa học, an toàn, hiệu quả, có kế hoạch chi tiết cho từng tháng; có phân công nhiệm vụ cụ thể; có hồ sơ minh chứng đầy đủ (kế hoạch tháng, minh chứng triển khai, sản phẩm học sinh, biên bản – hình ảnh hoạt động) theo đúng quy định về lưu trữ hồ sơ của Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

II. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC

Bám sát các quy định hiện hành, trong đó trọng tâm là Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và Chương trình Hoạt động trải nghiệm – Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cấp tiểu học của Chương trình GDPT 2018.

Tổ chức hoạt động định kỳ theo tháng, bảo đảm có kế hoạch chi tiết cho từng nội dung, nêu rõ mục tiêu – thành phần tham gia – phương pháp tổ chức – sản phẩm hoạt động – hồ sơ cần lưu.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, chủ động phương án phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, an toàn giao thông và các rủi ro phát sinh; đảm bảo giáo viên quản lý chặt chẽ học sinh trong suốt quá trình tổ chức.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, lực lượng xã hội trong phạm vi cho phép; đảm bảo hoạt động mang tính giáo dục, phù hợp văn hóa địa phương.

Bảo đảm tính sư phạm, phù hợp và khả thi, gắn kết hoạt động trải nghiệm với nội dung các môn học; phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh trong việc tham gia, phản hồi và tạo sản phẩm.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THEO THÁNG

1. Tháng 9/2025 – Chủ điểm: VUI ĐẾN TRƯỜNG

Hoạt động trọng tâm:

- Tổ chức **Lễ Khai giảng năm học 2025–2026**.
- Tuần lễ **Sinh hoạt công dân đầu năm**: nề nếp – nội quy – kỹ năng an toàn.
- Chương trình **“Vui Trung thu”** cho học sinh.

Phụ trách: BGH – TPT Đội – GVCN.

2. Tháng 10/2025 – Chủ điểm: TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

Hoạt động trọng tâm:

- Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4.
- Phong trào thi đua học tập **“Hoa điểm 10”**.

Phụ trách: Tổ chuyên môn – GVCN – TPT.

3. Tháng 11/2025 – Chủ điểm: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

Hoạt động trọng tâm:

- Hội thi **“Viết chữ đẹp”** cấp trường.
- Văn nghệ – báo tường – trưng bày sản phẩm chào mừng 20/11.
- Tọa đàm – **Họp mặt Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11**.

Phụ trách: BGH – TPT – Tổ chuyên môn.

4. Tháng 12/2025 – Chủ điểm: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Hoạt động trọng tâm:

- Trưng bày chủ đề **“Anh Bộ đội Cụ Hồ”**.
- Viếng nghĩa trang liệt sĩ, khu chứng tích chiến tranh Rừng tràm Bang Biện Phú (tùy điều kiện).
- Tổ chức trò chơi dân gian – giao lưu truyền thống.

Phụ trách: TPT – Hội CCB xã – GVCN.

5. Tháng 01/2026 – Chủ điểm: XUÂN QUÊ HƯƠNG

Hoạt động trọng tâm:

- Chương trình “Xuân yêu thương – Tết vì bạn nghèo”.
- Trang trí lớp – tạo Góc Xuân – Thư pháp – Thiệp chúc Tết.

Phụ trách: BGH – GVCN – Ban đại diện CMHS.

6. Tháng 02/2026 – Chủ điểm: TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC

Hoạt động trọng tâm:

- Tham quan **di tích lịch sử – văn hóa** (tùy điều kiện CSVC, kinh phí).
- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo khối lớp.

Phụ trách: GVCN – TPT – Tổ chuyên môn.

7. Tháng 03/2026 – Chủ điểm: THIẾU NHI VUI KHỎE

Hoạt động trọng tâm:

- Ngày hội “**Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn**”.
- Hội thi Aerobic – trò chơi vận động – kỹ năng hợp tác.

Phụ trách: TPT – GV Thể dục – GVCN.

8. Tháng 04/2026 – Chủ điểm: ĐỌC SÁCH – TRI THỨC VÀ ƯỚC MƠ

Hoạt động trọng tâm:

- Ngày hội **đọc sách** – triển lãm sách theo khối.
- Kể chuyện theo sách – vẽ minh họa nội dung sách.

Phụ trách: Thư viện – TPT – GVCN.

9. Tháng 05/2026 – Chủ điểm: BÁC HỒ KÍNH YÊU

Hoạt động trọng tâm:

- Hội thi **Kể chuyện theo tranh về Bác Hồ**.
- Tổng kết năm học – khen thưởng học sinh.

Phụ trách: BGH – TPT – GVCN – Tổ chuyên môn.

IV. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐIỂM

1. Thực hiện 01 chủ điểm/tháng, bám sát nội dung hoạt động trải nghiệm của Chương trình GDPT 2018; mỗi chủ điểm phải có:

- kế hoạch chi tiết,
- sản phẩm hoặc báo cáo hoạt động,
- hình ảnh minh chứng,
- biên bản họp – nhận xét (nếu có).

2. Hoạt động theo lớp và theo khối được tổ chức theo tuần, gắn với rèn nề nếp, kỹ năng sống, kỹ năng số và các chủ đề phù hợp lứa tuổi học sinh.

3. Hoạt động toàn trường được tổ chức tối thiểu **06 hoạt động trong năm học**, gồm các hoạt động trọng tâm như:

- Khai giảng năm học;
- Trung thu;
- Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11;
- Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn” (tháng 3);
- Ngày hội đọc sách (tháng 4);
- Tổng kết năm học (tháng 5).

4. Hoạt động theo chủ điểm phải đảm bảo **tính giáo dục – an toàn – sư phạm**, phù hợp thực tế của cả điểm chính và điểm lẻ Căn Cứ; có đánh giá kết quả sau mỗi hoạt động.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

Chỉ đạo chung việc tổ chức các hoạt động giáo dục – hoạt động trải nghiệm. Phê duyệt kế hoạch chi tiết theo tháng; kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND xã và Phòng VH–XH về kết quả triển khai.

2. Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động Đội theo từng tháng và theo chủ điểm. Phối hợp GVCN và các đoàn thể tổ chức hoạt động toàn trường, cuộc thi, phong trào.

Theo dõi nề nếp học sinh trong các hoạt động tập thể.

3. Giáo viên chủ nhiệm

Tổ chức hoạt động theo lớp mỗi tuần; thực hiện hoạt động theo tháng theo hướng dẫn của TPT và kế hoạch nhà trường.

Quản lý học sinh, đảm bảo an toàn trong tất cả các hoạt động.

Thu thập sản phẩm, hình ảnh, minh chứng; báo cáo sau hoạt động.

4. Giáo viên bộ môn

Lồng ghép nội dung trải nghiệm và kỹ năng sống vào bài dạy của môn học.

Phối hợp tổ chức hoạt động theo chủ điểm khi có yêu cầu.

Tham gia hỗ trợ các hoạt động toàn trường.

5. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp hỗ trợ về nhân lực – vật lực trong các hoạt động phù hợp khả năng.

Đồng hành cùng nhà trường trong giáo dục nề nếp và kỹ năng sống cho học sinh.

6. Các đoàn thể và chính quyền địa phương

Hỗ trợ phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thống, an ninh – an toàn trường học, giáo dục địa phương.

Tạo điều kiện để nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm tại địa phương phù hợp thực tế.

VI. HỒ SƠ – MINH CHỨNG

1. Kế hoạch hoạt động tháng

- Kế hoạch tháng của Tổng phụ trách Đội.
- Kế hoạch tháng của giáo viên chủ nhiệm các lớp (ghi rõ chủ điểm – mục tiêu – nội dung – sản phẩm theo quy định Công văn 2345).

2. Minh chứng triển khai hoạt động

- Biên bản tổ chức hoạt động theo lớp, theo khối và toàn trường.
- Hình ảnh – video clip – sản phẩm của học sinh.
- Hồ sơ đánh giá sự tham gia và kết quả hoạt động (nếu có).

3. Báo cáo đánh giá

- Báo cáo sơ kết học kỳ I.
- Báo cáo tổng kết năm học về hoạt động giáo dục – hoạt động trải nghiệm.

4. Lưu trữ hồ sơ

- Hồ sơ được lưu trữ theo đúng quy định của **Nghị định số 30/2020/NĐ-CP** về công tác văn thư – lưu trữ.
- Lưu bản giấy tại Văn phòng và bản điện tử tại thư mục dùng chung của nhà trường; đảm bảo tính đầy đủ, khoa học, dễ truy xuất phục vụ thanh tra – kiểm tra.

— **Hết Phụ lục 1.2** —(Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của “Kế hoạch hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4 năm học 2025–2026”, ban hành ngày 27 tháng 11 năm 2025)

PHỤ LỤC 1.3

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4 năm học 2025–2026, ký ngày 27/11/2025)

Trường không tổ chức bán trú. Các hoạt động sau giờ học được tích hợp trong dạy học 2 buổi/ngày.

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT.

Kế hoạch năm học 2025–2026 của Phòng Văn hóa – Xã hội xã Vĩnh Phong.

Điều kiện thực tế của Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4, gồm điểm chính và điểm lẻ Căn Cứ.

II. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC

1. Bảo đảm tính tự nguyện, an toàn, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi.
2. Nội dung hoạt động gắn với dạy học **2 buổi/ngày**, hướng đến rèn năng lực tự học, hỗ trợ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.
3. Không thu phí, không gây áp lực học tập, không tổ chức hoạt động trái quy định.
4. Tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có và học liệu số.

III. TÌNH HÌNH THỰC TẾ

Nhà trường không tổ chức bán trú; học sinh được bố trí học 2 buổi/ngày theo kế hoạch năm học.

Một bộ phận học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phụ huynh đi làm xa nên thường ở lại trường đến khoảng 16h–16h30.

Điểm lẻ Căn Cứ có điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế so với điểm chính; việc tổ chức hoạt động sau giờ học được điều chỉnh phù hợp theo tình hình từng điểm trường.

IV. NỘI DUNG TỔ CHỨC SAU GIỜ HỌC (THEO KHỐI – THEO NGÀY)

1. Khối 1 – 2

- Ôn luyện đọc – viết – tính theo mức độ của từng học sinh.
- Hoạt động kể chuyện theo tranh, đọc sách, trò chơi học tập.

- Rèn kỹ năng nề nếp: xếp hàng, giữ vệ sinh, ứng xử văn minh.
- Xem video, học liệu số phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

2. Khối 3

- Hỗ trợ tự học các môn Toán – Tiếng Việt.
- Rèn kỹ năng làm bài theo yêu cầu cần đạt.
- Trò chơi phát triển năng lực (ô chữ, quiz, trò chơi nhóm).
- Thực hành Tin học (tại điểm chính).

3. Khối 4 – 5

- Ôn tập tăng cường Toán – Tiếng Việt – Tiếng Anh.
- Hướng dẫn làm dự án nhỏ (thủ công, sản phẩm tái chế, bản đồ tư duy).
- Thực hành CNTT:
 - Tạo sản phẩm bằng Canva;
 - Truy cập kho học liệu số;
 - Rèn kỹ năng công dân số.
- Phát triển năng khiếu: vẽ, hát, thể dục nhịp điệu (theo nhu cầu).

V. KHUNG THỜI GIAN SAU GIỜ HỌC

(Áp dụng cho ngày học 2 buổi; điều chỉnh linh hoạt theo thời tiết, đặc biệt tại điểm Căn Cũ)

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách
13h10 – 14h00	Sinh hoạt đầu buổi – rèn nề nếp – ổn định lớp	GVCN / GV buổi chiều
14h00 – 15h30	Học buổi chiều theo TKB	GV bộ môn – GVCN
15h30 – 16h00	Ôn tập – hỗ trợ học sinh yếu, luyện đọc – luyện viết	GVCN / GV phụ trách
16h00 – 16h30	Hoạt động sau giờ học: đọc sách, trò chơi học tập, kỹ năng sống, CNTT	

VI. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO

Phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên buổi chiều trực, quản lý học sinh tại lớp trong toàn bộ thời gian sau giờ học; ghi sổ trực để theo dõi nề nếp và an toàn.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong suốt thời gian lưu lại trường:

- kiểm tra hệ thống điện, quạt, thiết bị phòng học;
- mở – đóng cổng trường đúng giờ;
- bố trí khu vực sân chơi an toàn, hạn chế nguy hiểm;
- theo dõi học sinh ra về bằng sổ bàn giao (đối với lớp 1–2).

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, tuyên truyền đón trẻ đúng giờ; hỗ trợ học liệu cần thiết cho việc ôn luyện đọc – viết – tính và các hoạt động năng lực số.

Tăng cường học liệu số phù hợp lứa tuổi như video học trực quan, luyện đọc, bài tập tương tác... giúp học sinh tiếp cận nội dung nhẹ nhàng, hứng thú.

Ưu tiên tổ chức các hoạt động nhẹ nhàng, không gây áp lực học tập; tuyệt đối không tổ chức học thêm trá hình hoặc yêu cầu đóng góp trái quy định.

Điều chỉnh linh hoạt theo thời tiết và điều kiện của từng điểm trường, đặc biệt đối với điểm lẻ Căn Cứ, bảo đảm phù hợp thực tế và an toàn giao thông khi tan học.

— Hết Phụ lục 1.3 —

(Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của “Kế hoạch hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4 năm học 2025–2026”, ban hành ngày 27 tháng 11 năm 2025.)

PHỤ LỤC 1.4
KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC VÀ SỐ TIẾT/ TUẦN

Điều chỉnh thống nhất với 32–33 tiết/tuần.

Môn học / HĐGD	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	11	10	8	7	7
Toán	4	5	5	5	5
TNXH/KHTN	2	2	2	2	2
Lịch sử – Địa lí	-	-	-	1	1
Đạo đức	1	1	1	1	1
Âm nhạc	1	1	1	1	1
Mỹ thuật	1	1	1	1	1
Tin học	-	-	2	2	2
Tiếng Anh	-	-	4	4	4
GDTC	2	2	2	2	2
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3
Tăng cường / đọc – viết – tính	6	6	3	4	4

PHỤ LỤC 2

MẪU KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHI TIẾT TỪNG MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học Vĩnh Phong 4 năm học 2025–2026, ký ngày 27 tháng 11 năm 2025 cho các Tổ chuyên môn sử dụng thống nhất trong năm học 2025–2026.)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- Môn học:
- Khối lớp:
- Giáo viên phụ trách:
- Thời lượng: tiết/tuần theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Căn cứ chương trình: Chương trình GDPT 2018; hướng dẫn Bộ GDĐT; Công văn 2345/BGDĐT-GDTH.

II. MẠCH NỘI DUNG – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giáo viên ghi rõ các mạch kiến thức và yêu cầu cần đạt theo chương trình môn học.

Ví dụ trình bày bảng:

- Mạch nội dung
- Yêu cầu cần đạt Học kỳ I
- Yêu cầu cần đạt Học kỳ II

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO TUẦN / THEO CHỦ ĐỀ

Giáo viên trình bày theo tuần hoặc theo chủ đề tùy môn; đảm bảo đúng 32–33 tiết/tuần.

Ví dụ:

Tuần – Chủ đề/Bài học – Số tiết – Mục tiêu – Hoạt động – Ghi chú

IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG (DẠY HỌC PHÂN HÓA)

- Điều chỉnh nội dung cho học sinh còn hạn chế.
- Bồi dưỡng học sinh khá – giỏi.
- Điều chỉnh hoạt động khi thời tiết hoặc cơ sở vật chất không đảm bảo.
- Liên kết với hoạt động hỗ trợ sau giờ học (PHỤ LỤC 1.3).

V. ỨNG DỤNG CNTT – HỌC LIỆU SỐ

Giáo viên ghi rõ:

- Mức độ ứng dụng CNTT trong dạy học.
- Nguồn học liệu số: Bộ GDĐT, kho học liệu của trường, Canva, PowerPoint, Quizizz, Padlet...
- Sản phẩm số của học sinh (nếu có).

— **Hết Phụ lục 2** —

(Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025–2026.)